

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch 25-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

Thực hiện Kế hoạch 25-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (Kế hoạch 25-KH/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 25-KH/TU; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, ổn định phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện.

- Lồng ghép chặt chẽ công tác phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Kết hợp đồng bộ giải pháp công trình và phi công trình, giữa phòng ngừa là chính với chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả.

### II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2030

1. 100% xã duy trì, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai hoạt động hiệu quả.

2. 100% kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai các cấp được rà soát, cập nhật hằng năm.

3. Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu số, bản đồ rủi ro thiên tai và hệ thống cảnh báo sớm tại các khu vực trọng điểm.

4. Hoàn thành sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại các điểm có nguy cơ cao theo kế hoạch của tỉnh.

5. Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt khoảng 48,5%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường quản lý nhà nước và trách nhiệm của chính quyền các cấp**

- Xác định công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm nguyên tắc chủ động phòng ngừa là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả và bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra thiệt hại lớn do chủ quan, thiếu chỉ đạo hoặc chậm triển khai biện pháp ứng phó.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm thống nhất với Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực và rõ thời gian thực hiện”. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; duy trì chế độ trực ban, theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình thiên tai theo quy định.

- Tăng cường lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội; kiểm soát chặt chẽ việc phát triển dân cư, hạ tầng tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Tổ chức rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro tại từng địa bàn; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai hằng năm phù hợp với tình hình thực tế và kịch bản biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ hành lang thoát lũ, an toàn hồ đập; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Yêu cầu các dự án đầu tư xây dựng mới, đặc biệt là công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, khu dân cư, phải thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai và có giải pháp bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật.

### **2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chỉ huy điều hành và tổ chức ứng phó thiên tai**

- Tăng cường năng lực theo dõi, giám sát, dự báo và cảnh báo các loại hình thiên tai nguy hiểm như mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, dông lốc, mưa đá, hạn hán; bảo đảm thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai được truyền tải kịp thời phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và chủ động phòng tránh của chính quyền và Nhân dân.

- Rà soát, đầu tư lắp đặt, nâng cấp hệ thống mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ PCTT; bổ sung thiết bị quan trắc, giám sát sạt lở tại các lưu vực xung yếu, khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất; từng bước ứng dụng công nghệ số, hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám và cơ sở dữ liệu dùng chung trong theo dõi, phân tích và cảnh báo rủi ro thiên tai.

- Kiện toàn cơ chế chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”; bảo đảm sự chỉ huy thống nhất, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Nâng cao năng lực tham mưu, tổng hợp, phân tích tình huống của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai và lực lượng làm nhiệm vụ trực ban, trực chỉ huy.

- Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện các phương án, kịch bản ứng phó theo từng loại hình thiên tai và theo cấp độ rủi ro; xác định rõ khu vực nguy hiểm, đối tượng dễ bị tổn thương, phương án sơ tán dân, bảo vệ công trình trọng yếu, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát phương án bảo đảm an toàn hồ đập, công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, khu dân cư ven sông, suối, taluy dương, taluy âm; kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn để chủ động xử lý từ sớm, từ xa.

- Nâng cao năng lực và khả năng sẵn sàng ứng phó của lực lượng vũ trang, công an, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; bảo đảm đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ khi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập định kỳ các phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo tình huống giả định sát thực tế, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm về lũ quét, sạt lở đất; qua đó nâng cao kỹ năng phối hợp, chỉ huy điều hành và khả năng xử lý tình huống khẩn cấp của các lực lượng.

- Duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực chỉ huy phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ và khi có tình huống thiên tai; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhanh, chính xác, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

### **3. Bảo đảm thông tin, truyền thông và cảnh báo thiên tai đến người dân**

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý và truyền tải kịp thời, chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và chỉ đạo ứng phó của Trung ương và của tỉnh đến chính quyền cơ sở và Nhân dân, xác định thông tin cảnh báo sớm là một khâu trọng yếu trong chuỗi phòng ngừa và ứng phó thiên tai.

- Đa dạng hóa phương thức truyền tin phù hợp với điều kiện từng địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, khu vực thường xuyên bị chia cắt khi xảy ra thiên tai. Kết hợp hiệu quả các hình thức như: hệ thống loa truyền thanh cơ sở, đài truyền thanh – truyền hình địa phương, hệ thống loa cảnh báo tự động tại khu vực nguy hiểm, tin nhắn di động, nền tảng mạng xã hội chính thống, bảng điện tử, biển cảnh báo trực quan tại các vị trí có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Tổ chức truyền tin bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số tại các địa bàn có đông đồng bào dân tộc sinh sống, bảo đảm người dân dễ tiếp cận, dễ hiểu và kịp thời thực hiện các biện pháp phòng tránh, sơ tán khi có yêu cầu.

- Nâng cao năng lực truyền phát tin dự báo, cảnh báo thiên tai và thông tin vận hành hồ chứa, thông báo xả lũ đến chính quyền cơ sở và Nhân dân vùng hạ du; bảo đảm thông tin được truyền tải đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng chịu ảnh hưởng.

- Duy trì hệ thống thông tin, liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai hoạt động thông suốt trong mọi tình huống; xây dựng và triển khai phương án dự phòng về nguồn điện, thiết bị, đường truyền và phương thức liên lạc thay thế khi xảy ra mất điện, mất sóng, gián đoạn hạ tầng viễn thông, nhất là tại cấp xã và khu vực xung yếu.

- Gắn công tác cảnh báo với truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng nhận biết sớm dấu hiệu thiên tai nguy hiểm như lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, dông lốc; hướng dẫn người dân các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, tài sản và hỗ trợ lẫn nhau trong tình huống khẩn cấp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong truyền thông phòng, chống thiên tai; từng bước xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo đa nền tảng, bảo đảm đồng bộ giữa cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh với chính quyền cơ sở, góp phần rút ngắn thời gian truyền tin và nâng cao hiệu quả cảnh báo sớm.

#### **4. Quản lý tài nguyên, môi trường và giảm nhẹ rủi ro thiên tai**

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng trên lưu vực sông, suối có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo vệ đất, giữ nước, hạn chế xói mòn, giảm dòng chảy mặt và điều tiết nguồn nước bền vững.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, san gạt mặt bằng, xây dựng công trình tại khu vực đồi núi dốc, ven sông, suối; kiên quyết xử lý các hành vi làm biến đổi địa hình tự nhiên, gia tăng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt.

- Quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ nguồn nước, hành lang thoát lũ sông, suối; tổ chức rà soát, xử lý dứt điểm các điểm nghẽn dòng chảy, bồi lấp lòng dẫn, công trình, vật cản làm thu hẹp tiết diện thoát lũ, gây nguy cơ ngập lụt cục bộ và lũ dâng cao bất thường.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng đất tại khu vực sườn dốc, ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, lũ quét; hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phát triển dân cư, hạ tầng làm gia tăng rủi ro thiên tai; gắn quản lý đất đai với yêu cầu phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, địa chất, địa hình, diễn biến bồi lắng, xói lở sông, suối; kịp thời cập nhật, cảnh báo khu vực có nguy cơ cao để phục vụ công tác quy hoạch, bố trí dân cư và đầu tư công trình phòng, chống thiên tai.

- Lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi rừng và thảm phủ thực vật vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội; coi đây là giải pháp nền tảng, lâu dài nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển bền vững.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường làm gia tăng nguy cơ thiên tai; công khai kết quả xử lý để nâng cao tính răn đe và hiệu lực quản lý nhà nước.

### **5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai**

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương hằng năm theo khả năng cân đối; đồng thời tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Việc quản lý, sử dụng các nguồn lực phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.

- Ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các địa bàn trọng điểm, khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực hạ du hồ chứa; tập trung xử lý các loại hình thiên tai có mức độ rủi ro cao, đe dọa trực tiếp đến tính mạng người dân và hạ tầng thiết yếu.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm, cấp bách nhằm xử lý các vị trí sạt lở nguy hiểm; xây dựng, gia cố kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư, bờ sông, suối; nâng cấp, sửa chữa hồ chứa, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu thoát lũ, tràn, ngầm; bảo đảm an toàn công trình theo quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tập trung nguồn lực thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; lồng ghép với các chương trình giảm nghèo, phát triển sinh kế, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm người dân tái định cư có điều kiện sản xuất, sinh kế bền vững và ổn định lâu dài.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cứu hộ, cứu nạn; từng bước hiện đại hóa hệ thống chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai từ tỉnh đến cơ sở. Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối vốn, các cơ

quan thường trực và UBND cấp xã rà soát, đề xuất đầu tư mới hoặc nâng cấp phòng họp trực tuyến, hệ thống thông tin liên lạc, trang thiết bị phục vụ chỉ huy ứng phó thiên tai.

- Phân bổ nguồn lực hợp lý cho các nhiệm vụ điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát, ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; coi đây là giải pháp đầu tư dài hạn nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ra quyết định.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, quy định về xử lý tình huống khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai; bảo đảm sẵn sàng nguồn lực để triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, cứu trợ, khắc phục hậu quả theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn lực cho phòng, chống thiên tai; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, thất thoát, lãng phí, bảo đảm hiệu quả đầu tư và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **6. Nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực phòng, chống thiên tai ở cơ sở**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” theo Kế hoạch của UBND tỉnh; coi đây là nền tảng để xây dựng cộng đồng dân cư chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân thông qua các hình thức truyền thông cộng đồng, sinh hoạt bản, tổ dân phố, trường học và các tổ chức đoàn thể; chú trọng hướng dẫn nhận biết sớm dấu hiệu thiên tai nguy hiểm như lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, dông lốc. Nội dung truyền thông bảo đảm phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai ở cơ sở; củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, thôn, bản, bảo đảm đủ thành phần, được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ cộng đồng khi xảy ra thiên tai.

- Thường xuyên tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn gắn với điều kiện thực tế của từng địa phương; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa trong trường học nhằm hình thành kỹ năng an toàn cho học sinh.

- Nhân rộng mô hình “Xã điển hình nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai”; phát huy vai trò tự quản, hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, nhất là tại các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp và người dân trong các hoạt động truyền thông, tập huấn, diễn tập và hỗ trợ cộng đồng; xây dựng văn hóa chủ động phòng ngừa thiên tai trong toàn xã hội.

### **7. Khoa học, công nghệ và Hợp tác liên vùng và quốc tế trong phòng, chống thiên tai**

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Sơn La năm 2026.

- Tăng cường phối hợp với các tỉnh giáp ranh trong trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu quan trắc, cảnh báo sớm và kinh nghiệm ứng phó thiên tai, nhất là đối với các lưu vực sông, suối liên tỉnh, khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt.

- Chủ động phối hợp với các địa phương nước bạn Lào có chung đường biên giới trong chia sẻ thông tin khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai xuyên biên giới, phối hợp ứng phó và hỗ trợ khi xảy ra thiên tai lớn, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai khu vực biên giới.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai; chủ động học tập, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia, tổ chức quốc tế về mô hình quản trị rủi ro thiên tai, công nghệ dự báo, cảnh báo sớm, giải pháp công trình và phi công trình thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển trong đào tạo nguồn nhân lực, chuyên gia công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và triển khai các mô hình thí điểm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai phù hợp điều kiện địa phương.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật dự án: Hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai cho cộng đồng khu vực miền núi tỉnh Sơn La” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua tổ chức UN Habitat Việt Nam.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai (*kế hoạch riêng hoặc lồng ghép*), bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01/12 hằng năm. (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp*) để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

*(Có danh mục một số nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội

- Phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai; phối hợp với chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tham gia tổ chức vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn hỗ trợ, cứu trợ trong và ngoài nước cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời, góp phần ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân vùng bị thiên tai.

- Phối hợp xây dựng, củng cố và phát huy hiệu quả các mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tham gia kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại bản, tổ dân phố; huy động sự tham gia tự nguyện của Nhân dân trong các hoạt động phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó và hỗ trợ lẫn nhau khi xảy ra thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái; biểu dương, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống thiên tai, qua đó phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ hành lang thoát lũ, an toàn hồ đập, phòng chống lũ quét, sạt lở đất; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh.

**3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định./.**

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Chỉ đạo PTDSQG;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đảng ủy xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Tăng cường quản lý nhà nước và trách nhiệm chính quyền các cấp</b>			
1	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp bảo đảm thống nhất, hiệu quả	Bộ CHQS tỉnh; UBND cấp xã	Công an tỉnh; các sở ngành liên quan; UBND cấp xã	Hằng năm
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình chỉ đạo điều hành về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp thực tiễn địa phương, tích hợp dữ liệu biến đổi khí hậu	Bộ CHQS tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, các sở ngành liên quan	Hằng năm
3	Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch, Phương án ứng phó thiên tai cấp tỉnh và cấp xã theo phương châm “4 tại chỗ”	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, các sở ngành liên quan	Hằng năm trước mùa mưa lũ
4	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, bảo đảm các nội dung về phòng, chống thiên tai đã được lồng ghép, cập nhật, bổ sung; đồng thời cụ thể hóa, triển khai thống nhất trong kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan	2026
5	Rà soát, bố trí sắp xếp ổn định dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; đề xuất giải pháp quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, các sở ngành liên quan, UBND cấp xã	2026–2030

6	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, hồ đập, hành lang thoát lũ, khai thác khoáng sản, sử dụng đất làm gia tăng rủi ro thiên tai	Thanh tra tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên
7	Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng: quân sự, công an, y tế, giao thông, điện lực... trong chỉ đạo ứng phó thiên tai	Bộ CHQS tỉnh	Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban ngành; UBND cấp xã	Hằng năm
8	Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở ngành liên quan	Hằng năm
<b>II</b>	<b>Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chỉ huy điều hành và tổ chức ứng phó thiên tai</b>			
9	Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, rà soát, lắp đặt, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ PCTT (ưu tiên lắp đặt các trạm thủy văn tại các mặt cắt đã được quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ và bổ sung các trạm đo mưa ở khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND cấp xã và Đài KTTV tỉnh	2026–2030
10	Lắp đặt thiết bị cảnh báo lũ quét, sạt lở đất tại khu vực có nguy cơ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đài KTTV tỉnh; UBND cấp xã	2026–2030
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu số và Phát triển Hệ thống thông tin địa lý (GIS) dùng chung phục vụ quản lý rủi ro thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành; UBND cấp xã	2026–2030
12	Xây dựng và từng bước áp dụng phần mềm hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ huy điều hành ứng phó thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành; UBND cấp xã	2026–2030

13	Duy trì chế độ trực ban, theo dõi, tổng hợp, báo cáo diễn biến thiên tai trên nền tảng số	Bộ CHQS tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Bảo đảm thông tin, truyền thông và cảnh báo đến người dân</b>			
14	Đa dạng hóa phương thức truyền tin cảnh báo thiên tai; Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, bảo đảm truyền tin cảnh báo thiên tai đến thôn, bản, tổ dân phố	Sở VH TT & DL	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Báo và PT-TH tỉnh, UBND cấp xã	2026
15	Xây dựng phương án bảo đảm thông tin liên lạc khi thiên tai lớn; Nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ chỉ huy điều hành thiên tai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, Các đơn vị liên quan	Hằng năm
16	Xây dựng chuyên mục, phóng sự, tin, bài, Infographic về phòng, chống thiên tai trên Báo và PT-TH tỉnh và các nền tảng số	Báo và PTTTH tỉnh, Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV), Báo NNMT...	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Hằng năm
17	Tổ chức chiến dịch truyền thông, tuyên truyền trước mùa mưa lũ hằng năm tại các địa bàn trọng điểm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã, các sở ban ngành; các tổ chức chính trị – xã hội	Hằng năm (trước mùa mưa)
18	Ban hành và cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai theo cấp độ rủi ro đến chính quyền cơ sở và cộng đồng	Đài KTTV tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Quản lý tài nguyên, môi trường và giảm nhẹ rủi ro thiên tai</b>			
19	Tăng cường bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	2026–2030

20	Kiểm soát khai thác khoáng sản, xây dựng lấn chiếm sông suối	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh, UBND cấp xã	Thường xuyên
21	Rà soát, xử lý các điểm nghẽn dòng chảy, hành lang thoát lũ	UBND cấp xã; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực</b>			
22	Bố trí dự toán ngân sách hằng năm cho công tác phòng, chống thiên tai theo phân cấp	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ chỉ huy QS tỉnh, các sở ngành; UBND cấp xã	Hằng năm
23	Đầu tư mới hồ chứa nước; nâng cấp, sửa chữa hồ chứa thủy lợi xuống cấp, bảo đảm an toàn đập	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	2026–2030
24	Kiểm tra an toàn công trình xây dựng theo thẩm quyền; phối hợp xử lý công trình vi phạm gây mất an toàn, gia tăng rủi ro thiên tai; Kiểm tra, duy tu sửa chữa, bảo trì công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo an toàn, phòng, chống thiên tai	Sở Xây dựng	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026–2030
25	Triển khai chương trình bố trí, sắp xếp dân cư ra khỏi vùng nguy cơ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã	2026–2030
26	Quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng chống thiên tai; tham mưu bố trí, huy động nguồn lực khắc phục hậu quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành tỉnh; cấp xã, phường; các tổ chức chính trị xã hội	Hằng năm
27	Đầu tư trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng xung kích cấp xã	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hằng năm
<b>VI</b>	<b>Nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực cơ sở</b>			
28	Tổ chức triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã, các tổ chức chính trị – xã hội	2026–2030

	giai đoạn 2026–2030			
29	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã, thôn, bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm trước mùa mưa
30	Phối hợp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai; kiện toàn tổ chức, đào tạo bộ máy cấp xã (không tăng biên chế).	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính	2026–2028
31	Tổ chức diễn tập sơ tán dân tại khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất	Bộ CHQS tỉnh; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
32	Lồng ghép giáo dục kỹ năng phòng, chống thiên tai trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hằng năm
33	Hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận kiến thức, kỹ năng an toàn	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Khoa học, công nghệ và Hợp tác liên vùng và quốc tế trong phòng, chống thiên tai</b>			
34	Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Sơn La năm 2026: 01. Nhiệm vụ: Lập Sổ tay Hướng dẫn và xây dựng bản đồ (WEBGIS) về chỉ định địa điểm sơ tán khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Sơn La 02. Nhiệm vụ: Nghiên cứu đánh giá đặc điểm karst ngầm liên quan đến tai biến địa chất (sụt lún) nhằm phục vụ quản lý và quy hoạch dân cư tỉnh Sơn La	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và CN, Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026
35	Xây dựng Quy chế phối hợp vận hành hồ chứa (thủy điện, thủy lợi) trên lưu vực Sông Mã thuộc địa bàn tỉnh Sơn La và Điện Biên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã thuộc lưu vực	2026–2027

			sông Mã	
36	Triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật dự án: Hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả và phục hồi sau thiên tai cho cộng đồng khu vực miền núi tỉnh Sơn La” do hình phủ Nhật Bản tài trợ thông qua tổ chức UN Habitat Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, Các đơn vị liên quan	2026
37	Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi tài trợ quốc tế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, tích hợp vào kế hoạch hằng năm về vận động nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã	2026-2027